

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

PHẦN MỘT: GIÁO DỤC KINH TẾ

CHỦ ĐỀ 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

BÀI 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.
- Trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.
- Tìm tòi, học hỏi và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.
- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội; nêu được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế; tìm tòi, học hỏi và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

- *Năng lực riêng:*

- Nhận thức chuẩn mực, hành vi: Nếu được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện đúng trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip có liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Các hình ảnh, tranh vẽ, câu truyện ngắn, bài báo, bài viết liên quan đến các hoạt động kinh tế.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, kết nối vào bài học.

b. Nội dung: HS quan sát tranh trong SGK trang 6 và nhận biết các hoạt động đang diễn ra trong tranh.

c. Sản phẩm học tập: nêu được các hoạt động kinh tế trong đời sống.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. Trong thời gian 1 phút, HS mô tả và nhận biết các hoạt động diễn ra trong tranh.



- GV đưa ra yêu cầu: Nêu các hoạt động kinh tế được mô tả trong tranh (SGK trang 6) và chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động kinh tế đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời 2 hoặc 3 HS trả lời và các HS khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.

- GV dẫn dắt vào bài học:

Nền kinh tế là một chỉnh thể bao gồm các hoạt động kinh tế cơ bản như sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng. Mỗi hoạt động kinh tế đều có vai trò riêng nhưng giữa chúng có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Các hoạt động kinh

tế tạo ra các ngành, nghề khác nhau cho xã hội, góp phần tạo ra việc làm và nhu cầu sử dụng lao động cho con người. Bài học này giúp các em nhận thức được vai trò của các hoạt động kinh tế và trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 1: Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của các hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: Hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 7.

c. Sản phẩm học tập: trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm (nhóm 4HS) thảo luận theo kỹ thuật phòng tranh, đọc trường hợp và thảo luận các câu hỏi: <i>Hoạt động sản xuất trên đã mang lại hiệu quả như thế nào cho gia đình anh D và xã hội?</i> “Anh D quyết định chuyển toàn bộ diện tích đất trồng lúa của gia đình sang trồng bưởi da xanh với quy mô 450 gốc. Không chỉ chăm sóc tỉ mỉ, anh D còn tích cực học hỏi các kỹ thuật trồng trọt, áp dụng biện pháp cắt tỉa cành, hạn chế sử dụng	1. Hoạt động sản xuất - Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo và sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. - Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phản phải trao đổi, tiêu dùng.

phân hoá học, ưu tiên dùng phân hữu cơ, phân vi sinh làm cho cây bưởi ngày càng sai quả. Anh D còn tận dụng đất dưới tán cây để trồng cây sả, gừng, vừa tạo cho khu vườn không gian 2 tầng đẹp mắt, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi năm, gia đình anh cung cấp ra thị trường nhiều nông sản sạch, có giá trị cao.” Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện sản phẩm theo yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động phân phối – trao đổi

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của các hoạt động phân phối trao đổi trong đời sống, xã hội

b. Nội dung: Hãy đọc trường hợp 1, 2 và trả lời câu hỏi trong SGK trang 7,8.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm đọc trường hợp 1, 2 SGK và thảo luận các câu hỏi:	2. Hoạt động phân phối – trao đổi - Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản

<i>Trường hợp 1.</i> - Nhận xét về quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả sản xuất của các doanh nghiệp dệt may trong trường hợp trên. - Nêu vai trò của hoạt động phân phối đối với người sản xuất và người tiêu dùng. <i>Trường hợp 2.</i> - Nêu vai trò của hoạt động trao đổi với người sản xuất và người tiêu dùng. - Hãy kể tên các hình thức trao đổi, mua bán trực tuyến khác mà em biết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện sản phẩm theo yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. GV gợi ý cho HS: Trường hợp 1 là hoạt động phân phối; trường hợp 2 là hoạt động trao đổi. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của từng nhóm và tổng kết những ý kiến phù hợp.	phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng. - Trao đổi là hoạt động nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. - Hoạt động phân phối – trao đổi thực hiện vai trò trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng. + Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất. Phân phối phù hợp sẽ góp phần vào sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng. + Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.
---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động tiêu dùng

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của các hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: Hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 8.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm đọc trường hợp và thảo luận các câu hỏi: • Thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi như thế nào so với các năm trước. • Hoạt động tiêu dùng có vai trò như thế nào đối với sản xuất, phân phối-trao đổi?  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + Mời đại diện từng nhóm thuyết trình phần bài làm của nhóm. + Các nhóm cùng quan sát, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.	3. Hoạt động tiêu dùng - Hoạt động tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm. GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 4: Tìm hiểu trách nhiệm của công dân tham gia vào các hoạt động kinh tế

a. Mục tiêu: nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

b. Nội dung: Đọc trường hợp 1, 2 trong SGK trang 8, 9 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc trường hợp 1, 2 trong SGK trang 8, 9 và trả lời câu hỏi: + Em có nhận xét gì về dự định hoạt động kinh doanh của anh K? + Nếu là anh K, em sẽ thực hiện kinh doanh như thế nào?	4. Trách nhiệm của công dân tham gia vào các hoạt động kinh tế + Trường hợp 1: Việc dùng nguồn nguyên liệu không đảm bảo, gây ảnh hưởng sức khỏe cho người tiêu dùng là việc làm sai và đáng bị lên án. Hãy là người kinh doanh có đạo đức, trách nhiệm.

+ Em có nhận xét gì về hoạt động của doanh nghiệp Q? + Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế – xã hội? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	+ Trường hợp 2: Phương châm kinh doanh của doanh nghiệp Q cùng với hành động cụ thể để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường là việc làm tốt, thể hiện được ý thức, trách nhiệm, đáng được tuyên dương, ủng hộ.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1: Bàn tỏ ý kiến

a. Mục tiêu: HS xác định được ý kiến đúng hay sai và giải thích được lí do.

b. Nội dung: Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào (SGK trang 10)? Vì sao?

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được ý kiến đúng hay sai và giải thích được lí do.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem yêu cầu trong SGK trang 10.

Trao đổi cùng các bạn và cho biết, em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào, Giải thích vì sao.

a. Chỉ khi kinh doanh hàng hoá mới tạo ra lợi ích về kinh tế, từ đó thúc đẩy và phát triển kinh tế quốc gia.

b. Hoạt động tiêu dùng là căn cứ để xác định số lượng, chất lượng hàng hoá.

c. Hạn chế hoạt động sản xuất là biện pháp cần thiết để cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.

d. Phân phối – trao đổi đóng vai trò là cầu nối thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc các ý kiến trong SGK, bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình và giải thích lí do.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 2 – 4 HS xung phong phát biểu ý kiến.

Theo đó, hai ý kiến a, c là hai ý kiến chưa hợp lí; hai ý kiến b, d là hợp lí.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

Nhiệm vụ 3: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của bản thân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được vai trò của bản thân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Gia đình M chuyên trồng và cung cấp sản phẩm rau hữu cơ cho thị trường. Sau giờ học, M thường giúp bố mẹ đóng gói sản phẩm. Nhờ khả năng giao tiếp tốt, bố mẹ giao cho M nhiệm vụ trực điện thoại, trả lời các đơn đặt hàng của khách hàng. M còn tìm tòi, giới thiệu sản phẩm của gia đình qua mạng xã hội, để mọi người biết đến nhiều hơn.

- M đã tham gia hoạt động nào cùng gia đình? Em có ý kiến như thế nào về việc làm của M?

- Em sẽ làm gì để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV mời 2 hoặc 3 HS trả lời câu hỏi.

M đã tham gia hoạt động phân phối – trao đổi cùng gia đình.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

Nhiệm vụ 4: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS bày tỏ ý kiến, thái độ ứng xử phù hợp với trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế

b. Nội dung: Đọc tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong SGK trang 11.

c. Sản phẩm học tập: HS chia sẻ trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Khu vực nhà B sinh sống có nhiều hộ sản xuất kinh doanh làm sợi bún, phở. Thấy hộ kinh doanh P thường xuyên đổ bún dưới đất, B về nhà nói chuyện với mẹ:

- Mẹ ơi, hộ kinh doanh P không che đậy bún để ruối bọ bay vào, rất mất vệ sinh at
Mẹ B thở dài:

– Vậy thôi, từ mái nhà mình không mua bún ở đó nữa.

B nói thêm:

– Hay là mình báo chính quyền mẹ như

Nghe vậy, mẹ của B bảo:

Nhưng cũng là tình làng nghĩa xóm. Khó nghĩ quá.

- *Em có đồng tình với hành động của B không? Vì sao?*

- *Nếu là B, em sẽ nói như thế nào với mẹ?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án: Hành động lên án, báo chính quyền" của B là phù hợp.

Bước : Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: Hành động

a. Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: HS làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy cùng các bạn lên ý tưởng cho kế hoạch kinh doanh 1 mặt hàng phù hợp với đối tượng người mua là học sinh trung học phổ thông.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm để lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 2 hoặc 3 lên chia sẻ kế hoạch kinh doanh, các HS khác lắng nghe.

Bước : Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá, động viên HS tìm tòi, học hỏi và tham gia hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền

a. Mục tiêu: HS tuyên truyền được về trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh và trình bày trước lớp.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên để tuyên truyền về trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh, thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên, trình bày trước lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi, thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên và trình bày trước lớp.

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, động viên HS thực hiện trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- GV hướng dẫn HS ghi kết quả thực hiện được, báo cáo vào tiết học sau.

- GV đánh giá, nhận xét thái độ của HS trong quá trình học tập.

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 1
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- Vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết khẳng định và bảo vệ quyền lợi, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và bày tỏ được ý kiến.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

- *Năng lực riêng:*

- + Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội: Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

- + Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- + Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Tích cực, tự giác thực hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án, tranh ảnh, sơ đồ tư duy, câu chuyện ngắn, bài viết, bài báo.
- Hình ảnh, video clip có liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, kết nối với bài học mới.

b. Nội dung: HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 12 và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, quan sát các hình ảnh trong SGK: Hãy xác định các chủ thể kinh tế được mô tả trong hình và chia sẻ hiểu biết của em về các chủ thể kinh tế.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- HS có thể thảo luận cặp đối với bạn bên cạnh.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.
- Tranh 1: Chủ thể sản xuất.
- Tranh 2: Chủ thể Nhà nước.
- Tranh 3: Chủ thể tiêu dùng.

- Tranh 4: Chủ thể trung gian.

- GV dẫn dắt vào bài học: Nền kinh tế bao gồm nhiều chủ thể khác nhau: người sản xuất, người tiêu dùng, các chủ thể trung gian và Nhà nước. Bài học này giúp các em nhận biết được các chủ thể kinh tế và vai trò của họ khi tham gia nền kinh tế, xác định được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là chủ thể để thực hiện trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.

*Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu chủ thể sản xuất

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của chủ thể sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: Đọc trường hợp ở phần a của SGK trang 13 trong thời gian 5 phút và cho biết vai trò của chủ thể sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc PowerPoint.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ, bút màu, kéo, băng dính + Các nhóm đọc trường hợp ở phần a, sau đó thảo luận câu hỏi trong SGK trang 13. “Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dễ, do	1. Vai trò của các chủ thể khi tham gia trong nền kinh tế a. Chủ thể sản xuất - Chủ thể sản xuất: là những cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp,... sử dụng các yếu tố đầu vào như nguồn vốn, sức lao động, tài nguyên, tạo ra hàng

chưa nắm vững kĩ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Ngoài ra, anh còn tìm đến các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi dê khác để học hỏi. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1.000 con, mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân địa phương. Anh H còn chủ động đóng thuế, quyên góp tiền ủng hộ làm đường sá, trường học,... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.” <i>Em hãy xác định những việc làm của anh H thể hiện trách nhiệm của chủ thể sản xuất tham gia vào nền kinh tế. Theo em, những việc làm của anh H đã đóng góp gì cho nền kinh tế và cho đời</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thực hiện sản phẩm theo yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. . Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	hoá (sản phẩm, dịch vụ) cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. - Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, chủ thể sản xuất cần phải tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm cung cấp những hàng hoá, không làm tổn hại đối với con người, môi trường và xã hội.
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu chủ thể tiêu dùng

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của chủ thể tiêu dùng khi tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: Đọc bảng trường hợp ở phần b, SGK trang 13 trong thời gian 5 phút và cho biết vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc PowerPoint.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị học đó dùng gồm: giấy A0, bút dạ, bút màu, kéo, băng dính. - Các nhóm đọc trường hợp ở phần b, sau đó thảo luận câu hỏi trong SGK trang 13. <i>Chị V luôn cần nhắc đến các yếu tố bảo vệ môi trường khi quyết định mua bất kì sản phẩm nào. Chị có thể trả số tiền cao hơn cho sản phẩm có bao bì dễ tái chế hoặc tái sử dụng được. Chị V thường chọn mua các sản phẩm làm từ tự nhiên như ống đũa bằng tre, bàn chải tre, bông tắm xơ mướp,... Việc làm của chị V vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa góp phần cải thiện môi trường, đảm bảo cho sức khoẻ của bản thân và gia đình.</i> <i>Chị V đã thể hiện vai trò chủ thể tiêu dùng của mình như thế nào trong trường hợp trên?</i>	b. Chủ thể tiêu dùng - Chủ thể tiêu dùng; là người tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu của mình. Chủ thể tiêu dùng có vai trò quan trọng trong việc định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững. - Chủ thể tiêu dùng cần phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội; lựa chọn, tiêu dùng hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phê phán hành vi trái pháp luật trong hoạt động kinh tế.

• Việc làm của chị V có ý nghĩa như thế nào đối với các hoạt động kinh tế? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động. + GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng.	
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu Chủ thể trung gian

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của chủ thể trung gian khi tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: Dựa vào trường hợp ở phần c, SGK trang 14 trong thời gian 5 phút và cho biết vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ, bút màu,	c. Chủ thể trung gian - Chủ thể trung gian: gồm những tổ chức cá nhân giữ vai trò kết nối giữa

kéo, băng dính. - Các nhóm đọc trường hợp ở phần c, sau đó thảo luận câu hỏi trong SGK trang 14. “Với chuỗi cửa hàng và trung tâm mua sắm khắp cả nước, hệ thống siêu thị A đã và đang làm cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, đảm bảo mang đến cho người dân những sản phẩm chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, hệ thống siêu thị còn đưa ra hàng loạt các chương trình giới thiệu sản phẩm, khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tạo sự an tâm và tin tưởng cho người tiêu dùng.” • <i>Chủ thể kinh tế nào được đề cập? Hoạt động của hệ thống siêu thị A đã giúp ích gì cho người sản xuất và người tiêu dùng?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thực hiện sản phẩm theo yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động. - GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo	người tiêu dùng và người sản xuất trong nền kinh tế. Dưới tác động của phân công lao động xã hội, những chủ thể trung gian xuất hiện trên thị trường thực hiện kết nối các quan hệ mua và bán, sản xuất và tiêu dùng,... giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả.
--	---

tiêu chí và cho HS tự đánh giá Và đánh giá đồng đẳng.	
---	--

Hoạt động 4: Tìm hiểu chủ thể Nhà nước

a. Mục tiêu: nêu được vai trò của chủ thể Nhà nước khi tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: Đọc bảng thông tin ở phần d, SGK trang 14 trong thời gian 5 phút và cho biết vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc PowerPoint.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập + GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ, bút màu, kéo, băng dính. + Các nhóm đọc thông tin d, sau đó thảo luận câu hỏi trong SGK trang 14. “Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã khiến cho hơn 100 ngàn doanh nghiệp rút khỏi thị trường. Để khắc phục hậu quả, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua nghị quyết cắt giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có doanh số dưới 200 tỉ đồng/năm. Việc ban hành chính sách trên đã kịp thời cổ vũ, động viên tinh	d. Chủ thể Nhà nước - Chủ thể Nhà nước: có vai trò điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác nhau hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Đồng thời, Nhà nước cũng tác động để điều chỉnh và khắc phục những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội.

thần đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.” • Nhà nước đã làm gì trước khó khăn của doanh nghiệp do tác động của dịch bệnh Covid – 19? • Theo em, Nhà nước có vai trò như thế nào đối với nền kinh tế. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thực hiện sản phẩm theo yêu cầu. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động. + GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.	
--	--

Hoạt động 5: Tìm hiểu trách nhiệm của công dân với tư cách là một chủ thể kinh tế

a. Mục tiêu: Trình bày về trách nhiệm của công dân với tư cách là một chủ thể kinh tế.

b. Nội dung: Dựa vào trường hợp 1, 2, 3 trong SGK trang 14, 15 và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập:

- HS nhận xét được hành vi của các chủ thể kinh tế.
- HS trình bày được trách nhiệm của công dân với tư cách là một chủ thể kinh tế.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 10 phút, đọc trường hợp 1, 2, 3 và thảo luận câu hỏi trong SGK trang 15. Trường hợp 1: Sau khi tốt nghiệp ngành kỹ sư nông nghiệp, anh H đã về quê để xây dựng mô hình trồng rau sạch. Với phương châm “Rau sạch từ vườn”, anh H dùng phân hữu cơ và không dùng thuốc bảo vệ thực vật khi trồng rau. Ngoài ra, anh còn liên kết với các hộ gia đình ở địa phương để trồng, thu mua nông sản, đáp ứng nhu cầu của thị trường. • Em hãy nhận xét về việc làm của anh H. * Trường hợp 2. Cửa hàng bách hoá của chị B kinh doanh đa dạng các sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân địa phương. Chị B chủ động tìm hiểu nguồn sản phẩm trước khi nhập vào, niêm yết rõ giá cả và thời hạn sử dụng của sản phẩm, giúp cho người dân dễ dàng lựa chọn. • Em hãy nhận xét về việc làm của chị B.	2. Trách nhiệm của công dân với tư cách là một chủ thể kinh tế – Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, chủ thể sản xuất phải tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm cung cấp những hàng hoá, không làm tổn hại đối với con người, với môi trường và xã hội. – Chủ thể tiêu dùng cần phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội; lựa chọn, tiêu dùng hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phê phán hành vi trái pháp luật trong hoạt động kinh tế.

- Trình bày vai trò của bản thân với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

Trường hợp 3. Khi đến trung tâm thương mại, chị N phát hiện có một loại hàng hoá đã hết hạn sử dụng nhưng vẫn được để ở trên kệ. Ngay lập tức, chị N chụp ảnh và báo ngay cho người quản lí trung tâm thương mại. Sau khi nhận được phản ánh, người quản lí trung tâm thương mại đã nhận lỗi và cam kết sẽ kiểm tra kĩ lưỡng các sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho sức khoẻ người tiêu dùng.

- Em hãy nhận xét về việc làm của chị N và cách ứng xử của người quản lí trung tâm thương mại trong trường hợp trên.
- Với tư cách là người tiêu dùng, hãy liệt kê những tiêu chí của bản thân khi mua sắm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 2: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu:

- HS nhận xét hành vi của các chủ thể của nền kinh tế.
- Trình bày về vai trò của bản thân với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: Dựa vào bảng thông tin 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 16, 17 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS nhận xét được hành vi của các chủ thể của nền kinh tế.
- Trình bày được vai trò của bản thân với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin và nêu nhận xét:

Trường hợp 1. Khi lựa chọn mĩ phẩm, cô N có thói quen chọn lựa những sản phẩm có giá thành rẻ, số lượng nhiều mà ít chú ý đến chất lượng. Vì thế có, người tiêu dùng chỉ cần chọn những sản phẩm hợp túi tiền và đảm bảo số lượng, còn chất lượng thì không cần quan tâm,

– *Em có đồng tình với quan niệm mua sắm của cô N không? Vì sao?*

– *Với tư cách là người tiêu dùng, em sẽ làm gì để thể hiện trách nhiệm của mình?*

Trường hợp 2. Hộ kinh doanh A đưa ra thị trường sản phẩm ống hút, đũa, ... làm từ tre với mong muốn tạo ra sản phẩm thân thiện môi trường. Ngoài ra, hộ kinh doanh này còn liên kết với nông dân trồng tre, trúc, nứa để thu mua nguyên liệu và tạo việc làm cho người lao động.

- *Hộ kinh doanh A đã thể hiện trách nhiệm của chủ thể kinh tế nào?*

- Theo em, hoạt động của Hộ kinh doanh A phù hợp hay chưa? Vì sao?

Trường hợp 3. Do có lỗi trong dây chuyền sản xuất, Công ti B quyết định thu hồi sản phẩm đã đưa ra thị trường. Đồng thời, công ti còn gửi thư xin lỗi đến các đối tác và người tiêu dùng bằng sự cầu thị và trách nhiệm.

Là người tiêu dùng, em đánh giá như thế nào với cách xử lí của Công ti B? Vì sao?

Trường hợp 4. Nhằm góp phần bình ổn mặt bằng giá bảo đảm cung cấp đủ hàng hoá thiết yếu cho người dân. Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp kiểm soát bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu như: gạo, thịt lợn, xăng dầu, vật tư y tế,... và biện pháp điều hành giá các mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước định giá.

Em có nhận xét gì về vai trò của Nhà nước trong trường hợp trên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

+ GV đặt câu hỏi để khai thác sâu hơn vấn đề HS chia sẻ.

- Trường hợp 1. Không đồng tình với cô N.
- Trường hợp 2. Chủ thể sản xuất.
- Trường hợp 3. Cách hành xử hợp lí, thể hiện trách nhiệm của chủ thể sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.
- Trường hợp 4. Tác động để điều chỉnh và khắc phục những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 3: Xử lí tình huống

a. Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi của chủ thể kinh tế và đưa ra cách xử lý phù hợp.

b. Nội dung: Dựa vào thông tin ở phần 3, SGK trang 17, HS có thể sắm vai, xử lý tình huống hoặc trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết chị H cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình.

c. Sản phẩm học tập:

- HS sắm vai nhân vật, nhận xét được hành vi của các chủ thể kinh tế và xử lý được tình huống.

- Trả lời được câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm. HS đọc thông tin, tổ chức sắm vai và nêu nhận xét.

+ GV có thể cho nhóm HS chuẩn bị trước kịch bản.

“Trong những năm gần đây, xu hướng mua và bán hàng trực tuyến phát triển mạnh. Nghe bạn bè rủ mua quần áo trên một trang bán hàng điện tử, chị H cũng chọn mua và thanh toán bằng ví điện tử. Khi nhận hàng, chị thấy sản phẩm không như mình chọn và có nhiều lỗi. Chị H đã nhiều lần phản ánh nhưng không có kết quả.”

Theo em, chị H cần làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV tổ chức cho nhóm HS trình bày trước lớp.

- Báo cáo chính quyền địa phương, phản ánh ngay trên hệ thống mua bán hàng trực tuyến.

+ GV có thể gợi ý để khai thác sâu hơn vấn đề nhóm HS trình bày.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền

a. Mục tiêu: tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: HS thiết kế sản phẩm tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thiết kế sản phẩm tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

Em hãy thiết kế sản phẩm tuyên truyền về vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất khi tham gia trong nền kinh tế.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trưng bày sản phẩm trên lớp.

+ Cả lớp cùng quan sát và nhận xét từng sản phẩm, chia sẻ những điều mình học tập được từ sản phẩm của các bạn trong lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ quan điểm

a. Mục tiêu: HS thể hiện được trách nhiệm của bản thân với tư cách là chủ thể tham gia trong nền kinh tế.

b. Nội dung: HS viết bài viết ngắn chia sẻ những điều cần lưu ý khi sử dụng sản phẩm dịch vụ cho bản thân và gia đình, với tư cách là người tiêu dùng có trách nhiệm.

c. Sản phẩm học tập: Bài viết của HS chia sẻ ý kiến của bản thân với tư cách là người tiêu dùng có trách nhiệm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi phần Vận dụng SGK:

Với tư cách là người tiêu dùng có trách nhiệm, em hãy viết bài viết ngắn chia sẻ những điều cần lưu ý khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho bản thân và gia đình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV giải đáp những vấn đề HS còn thắc mắc đối với nhiệm vụ về nhà.

- GV hướng dẫn HS ghi kết quả thực hiện được, báo cáo vào tiết học sau.

- GV đánh giá, nhận xét thái độ của HS trong quá trình học tập.

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 2
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 3: Thị trường và chức năng của thị trường

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm thị trường.
- Liệt kê được các loại thị trường.
- Trình bày được chức năng của thị trường.
- Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và bày tỏ được ý kiến.

- *Năng lực riêng:*

- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội:
 - + Nêu được khái niệm thị trường;
 - + Liệt kê được các loại thị trường;
 - + Liệt kê được chức năng của thị trường.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia vào thị trường.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật khi tham gia vào thị trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Hình ảnh các chợ ở Việt Nam.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Mỗi HS chuẩn bị thông tin về những tình huống thực tế liên quan đến các hành vi khi tham gia thị trường của bản thân HS và những người xung quanh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS. HS huy động những kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

b. Nội dung: Chia sẻ hiểu biết của bản thân về một số loại thị trường ở địa phương mà mình sinh sống (SGK, trang 18).

c. Sản phẩm học tập: HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về một số loại thị trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong thời gian 3 phút. HS suy nghĩ và chia sẻ hiểu biết của bản thân về một số loại thị trường ở địa phương mà mình sinh sống. HS ghi chép phần suy nghĩ của mình ra giấy nháp hoặc vở ghi.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. Trong thời gian 2 phút và kể tên một số loại thị trường ở địa phương.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.

Thị trường từng loại hàng hoá, dịch vụ như thị trường cà phê, thị trường lúa gạo, thị trường xoài, thị trường nông sản, thị trường thời trang,...

- GV dẫn dắt vào bài học:

*Thị trường là “cầu nối” giữa sản xuất với tiêu dùng. Việc sản xuất ra hàng hoá gì, cần có dịch vụ nào đều xuất phát từ nhu cầu thị trường. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu các loại thị trường và chức năng của thị trường giúp các chủ thể kinh tế đưa ra được những quyết định tối ưu khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 3: Thị trường và chức năng của thị trường.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm thị trường

a. Mục tiêu: nêu được khái niệm thị trường.

b. Nội dung: Hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 19.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi: + Hoạt động kinh tế nào diễn ra tại chợ? Các yếu tố nào tham gia vào hoạt động kinh tế đó? + Trong các hoạt động kinh tế kể trên, các chủ thể kinh tế tác động với nhau nhằm xác định điều gì? Các quan hệ kinh tế nào được xác lập? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi. Trong quá trình HS đọc thông tin, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Khái niệm thị trường - Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các loại thị trường

a. Mục tiêu: HS liệt kê được các loại thị trường.

b. Nội dung: Hãy đọc thông tin, quan sát tranh trong SGK trang 19 và thực hiện yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về các loại thị trường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát tranh và xác định loại thị trường tương ứng.  GV cho các nhóm thời gian khoảng 5 phút để thực hiện yêu cầu: + Xác định các loại thị trường và căn cứ xác định thị trường trong thông tin trên. + Ngoài những loại thị trường trên, em hãy kể những loại thị trường khác mà em biết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	2. Phân loại thị trường + Căn cứ theo đối tượng hàng hoá, dịch vụ được trao đổi, mua bán thị trường hàng hoá (thị trường gạo, thị trường sắt thép...), thị trường dịch vụ (thị trường chăm sóc sắc đẹp, thị trường chứng khoán,...) gắn với các loại hàng hoá, dịch vụ khác nhau. + Căn cứ vào vai trò của các yếu tố được trao đổi, mua bán: thị trường tư liệu tiêu dùng; thị trường tư liệu sản xuất. + Căn cứ vào phạm vi hoạt động: thị trường trong nước và thị trường thế giới. + Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo (độc quyền).

Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng của thị trường

a. Mục tiêu: HS liệt kê được các chức năng của thị trường

b. Nội dung: đọc nội dung trường hợp 1,2 trong SGK trang 20 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: chức năng của thị trường

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm 4 – 6 HS để thảo luận về các tình huống trong vòng 5 phút, trả lời câu hỏi Trường hợp 1: - Thị trường cung cấp cho Công ti A những thông tin gì? Những thông tin đó có ý nghĩa như thế nào đối với Công ti A? - Sản phẩm mới của Công ti A có được người tiêu dùng thừa nhận không? Vì sao? Trường hợp 2: Dựa vào thông tin thị trường cung cấp, người trồng cà phê đã có những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời.	3. Chức năng của thị trường + Thừa nhận giá trị của hàng hoá; + Cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế; + Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

Trường hợp 1. + Thị trường cung cấp cho Công ti A về nhu cầu của người tiêu dùng, chủng loại, mẫu mã của hàng hoá để Công ti A quyết định đưa ra thị trường đầu gọi có nguồn gốc từ tự nhiên: đầu gọi bồ kết sả chanh. + Sản phẩm mới của Công ti A được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao để từ đó Công ti A mở rộng thêm các sản phẩm mới. Trường hợp 2. Người trồng cà phê đã mở rộng sản xuất và đầu tư vốn vào chăm sóc cà phê vụ mới do thấy giá cà phê tăng lên. Đây là chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1: Phân biệt các loại thị trường

a. Mục tiêu: HS phân biệt được một số loại thị trường

b. Nội dung: Phân biệt được thị trường hàng hoá và thị trường dịch vụ

c. Sản phẩm học tập: Phân biệt được thị trường hàng hoá và thị trường dịch vụ, cho ví dụ.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao cho HS làm việc cá nhân: Phân biệt thị trường hàng hoá và thị trường dịch vụ và cho ví dụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.
- Trong quá trình HS làm việc cá nhân, GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.

Bước : Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 2: Thảo luận cùng bạn và cho biết ý kiến về các phát biểu.

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm thị trường

b. Nội dung: HS đọc các câu nhận định và trả lời

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được nhận định đúng là nhận định: b, c; nhận định sai là: a, d.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS

Hãy thảo luận cùng các bạn và cho biết em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào dưới đây. Giải thích vì sao.

- Các nhân tố cơ bản của thị trường bao gồm người sản xuất, người tiêu dùng và tiền tệ.
- Các giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ có thể diễn ra mà không cần gắn với một không gian, thời gian cụ thể nào.
- Thị trường có các quan hệ như hàng hoá – tiền tệ, mua – bán, cung – cầu.
- Thị trường là nơi người sản xuất và người tiêu dùng gặp nhau trực tiếp để trao đổi

hàng hoá, dịch vụ gắn với không gian, thời gian cụ thể.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án: nhận định đúng là nhận định: b, c; nhận định sai là: a, d.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 4: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS nhận diện chức năng của thị trường

b. Nội dung: HS đọc thông tin và lựa chọn chức năng phù hợp

c. Sản phẩm học tập: HS xác định được chức năng của thị trường là cung cấp thông tin, điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS

Ông T tâm sự với ông H về việc thu mua dừa ở địa phương:

- Đến đợt thu hoạch rồi mà sao tôi không thấy thương lái vào mua dừa khô ông nhỉ?

Nghe vậy, ông H buồn bà nói: Nhận thấy giá dừa cao nên bà con ở các xã trong huyện đổ xô trồng dừa, sản lượng cung cấp quá nhiều. Thêm nữa, các công ti chế biến dừa khô lại không có nhiều đơn đặt hàng xuất khẩu nên thừa hàng rồi...

Ông T trầm ngâm:

- Thật thế hả ông? Năm ngoái trúng mùa, tôi còn tính mua thêm đất trồng thêm nữa đấy.

Ông lắc đầu:

– May mà không mua nhé! Chứ không thì không biết sao mà cừ. Ông T ậm đáp:

- Thật đúng là thị trường....

- Chức năng nào của thị trường được thể hiện trong câu trả lời của ông H?
- Người trồng dưa vận dụng chức năng của thị trường như thế nào để đạt được hiệu quả kinh tế?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư duy

- Mục tiêu:** HS biết được chức năng của thị trường.
- Nội dung:** Thiết kế một sản phẩm về nội dung được yêu cầu.
- Sản phẩm học tập:** trình bày được chức năng của thị trường.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia nhóm và yêu cầu HS thảo luận và thiết kế một sản phẩm về chức năng của thị trường.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS các nhóm tiến hành thảo luận và về sơ đồ tư duy về chức năng của thị trường.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, góp ý

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 3
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 4: Cơ chế thị trường.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm cơ chế thị trường.
- Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.
- Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

- *Năng lực riêng:*

- Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội: Nêu được khái niệm cơ chế thị trường; ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường; tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật khi tham gia vào thị trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip có liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo cảm hứng học tập cho HS. Giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b. Nội dung: Chia sẻ hiểu biết về nội dung các câu trong SGK trang 23:

+ Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa.

+ Trăm người bán, vạn người mua.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV Chia sẻ hiểu biết về nội dung các câu trong SGK trang 23:

+ *Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa.*

+ *Trăm người bán, vạn người mua.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.

+ *Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa: Không nên bán chó và gà vào ngày thời tiết xấu, vì lúc đó chó và gà sẽ bị xù lông, hình thức xấu, khách hàng không mua.*

+ *Trăm người bán, vạn người mua: Có nhiều người bán thì sẽ có nhiều người mua.*

- GV dẫn dắt vào bài học:

Cơ chế thị trường tự phát sinh, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá, ở đó có cơ chế thị trường hoạt động. Cơ chế thị trường có ưu điểm nhưng cũng tiềm ẩn những nhược điểm nội tại của nó. Bài học này giúp các em tìm hiểu về cơ chế thị trường cùng với những ưu, nhược điểm của nó, để từ đó xác định trách nhiệm của bản thân khi tham gia thị trường. Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –

Bài 4: Cơ chế thị trường.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm cơ chế thị trường

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm cơ chế thị trường.

b. Nội dung: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 24.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu nhóm HS đọc thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu:	1. Khái niệm cơ chế thị trường - Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân

• <i>Xác định các mối quan hệ tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trong trường hợp trên.</i> • <i>Nếu các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế.</i> • <i>Cho biết, sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế sẽ làm thay đổi yếu tố nào của thị trường.</i> • <i>Em hiểu thế nào là cơ chế thị trường?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung - cầu, giá cả,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế,
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu ưu điểm của cơ chế thị trường

a. Mục tiêu: nêu được ưu điểm của cơ chế thị trường

b. Nội dung: Đọc các trường hợp 1,2 SGK trang 24 và thảo luận theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: ưu điểm của cơ chế thị trường

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Ưu điểm của cơ chế thị trường

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi: Đọc các trường hợp 1,2 SGK trang 24 và thảo luận theo yêu cầu: <i>Trường hợp 1:</i> • <i>Xác định những tác động từ cơ chế thị trường đến Doanh nghiệp T.</i> • <i>Nếu các biện pháp mà Doanh nghiệp T đã thực hiện dưới sự tác động của cơ chế thị trường. Cho biết các biện pháp đó mang lại hiệu quả gì cho Doanh nghiệp T.</i> <i>Trường hợp 2:</i> • <i>Hãy cho biết điều gì đã giúp cho Công ti bánh kẹo C ngày càng phát triển.</i> • <i>Chia sẻ hiểu biết của em về ưu điểm của cơ chế thị trường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Ưu điểm của cơ chế thị trường: + Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế; + Thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lí kinh doanh; + Phân phối lại các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu; + Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu nhược điểm cơ chế thị trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được một số nhược điểm của cơ chế thị trường.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc trường hợp 1, 2 SGK tr.25 và trả lời câu hỏi: <i>Nêu nhược điểm của cơ chế thị trường</i> ♥Trường hợp 1. Công an huyện A, tỉnh B đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Công ti xuất nhập khẩu thép P có hành vi xả chất thải nguy hại chưa qua xử lý trực tiếp ra sông và thu gom, tập kết chất thải rắn (sắt, thép phế liệu) không đúng nơi quy định. ♥Trường hợp 2. Q và S là 2 hãng sữa nổi tiếng trên thị trường. Hãng sữa Q đã sử dụng hình ảnh che mờ của hãng S trong đoạn quảng cáo để so sánh sản phẩm về giá cả, chất lượng giữa 2 sản phẩm. <i>trường trong các trường hợp này.</i> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Hãy rút ra một số nhược điểm của cơ chế thị trường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo	3. Nhược điểm cơ chế thị trường - Một số nhược điểm của cơ chế thị trường: + Có thể dẫn tới suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh. + Sự vận động của cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát. + Sự phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất kinh doanh.

luận - GV mời đại diện HS trả lời. - Nhược điểm của cơ chế thị trường trong trường hợp 1: Công ty xuất nhập khẩu thép P có hành vi + Xả chất thải nguy hại chưa qua xử lí trực tiếp ra sông. + Thu gom, tập kết chất thải rắn (sắt, thép phế liệu) không đúng nơi quy định. - Nhược điểm của cơ chế thị trường trong trường hợp 2: Hãng sữa Q sử dụng hình ảnh che mờ của hãng sữa S trong đoạn quảng cáo để so sánh sản phẩm về giá, chất lượng giữa 2 sản phẩm. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1: Trao đổi với các bạn và đưa ra ý kiến

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức đã học để làm rõ hơn về khái niệm, ưu và nhược điểm của cơ chế thị trường.

b. Nội dung: Trao đổi cùng với các bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào. Giải thích vì sao.

c. Sản phẩm học tập: HS đưa ra các ý kiến đồng tình với a, c và không đồng tình với b, d.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi và đưa ra ý kiến, giải thích.

Trao đổi cùng các bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau. Giải thích vì sao.

- a. Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế do sự tác động của các quy luật vốn có của nó.*
- b. Cơ chế thị trường chỉ đảm bảo cho người sản xuất, kinh doanh tự do lựa chọn và quyết định việc sản xuất, kinh doanh của mình.*
- c. Cơ chế thị trường kích thích sự sáng tạo của các chủ thể kinh tế trong thực hiện sản xuất kinh doanh và quản lí.*
- d. Điều kiện sản xuất của các chủ thể kinh tế giống nhau và quy luật giá trị tác động như nhau dẫn đến sự phân hoá giàu – nghèo.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án: đồng tình với a, c và không đồng tình với b, d.

Bước : Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 3: Nhận xét các trường hợp

- a. Mục tiêu:** HS nêu được các trường hợp tôn trọng các quy luật khách quan của cơ chế thị trường.
- b. Nội dung:** Đọc các trường hợp và nhận xét.
- c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS về các trường hợp tôn trọng/ không tôn trọng các quy luật khách quan của cơ chế thị trường.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc các trường hợp và nhận xét các trường hợp tôn trọng/ không tôn trọng các quy luật khách quan của cơ chế thị trường.

Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể kinh tế trong các trường hợp sau?

a. Với lợi thế khí hậu quanh năm mát mẻ, nhiều hộ kinh doanh ở Đà Lạt đã đầu tư xây dựng homestay (loại hình dịch vụ lưu trú mà khách du lịch sẽ nghỉ, ngủ tại nhà người dân bản địa) mang lại hiệu quả kinh tế cao.

b. Để thu được nhiều lợi nhuận, cửa hàng bánh kẹo T đã làm giả thương hiệu bánh nổi tiếng và bán ra thị trường.

c. Hợp tác xã B đã đầu tư cải tiến máy móc nhằm phát triển nhiều dòng sản phẩm như: tinh dầu sả, tinh dầu bưởi,... từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương.

d. Mặc dù cùng sản xuất cà phê bột, song Doanh nghiệp H đã cho nhân viên viết bài đưa lên mạng xã hội nói xấu sản phẩm của Doanh nghiệp T.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

+ Không tôn trọng các quy luật khách quan: b, d,

+ Tôn trọng các quy luật khách quan: a, C.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư duy

a. Mục tiêu: HS biết được ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường.

b. Nội dung: Thiết kế một sản phẩm về nội dung được yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày được ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy thiết kế sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung về ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 4
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 5: Giá cả thị trường và chức năng giá cả thị trường.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BÀI 5: GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường.
- Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và bày tỏ được ý kiến.

- *Năng lực riêng:*

- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội: nếu được khái niệm giá cả thị trường; trình bày được chức năng của giá cả thị trường.
- Năng lực điều chỉnh hành vi (đặc thù): Đánh giá hành vi của bản thân và người khác; phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật khi tham gia thị trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip có liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, có nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b. Nội dung: Quan sát bảng giá và trả lời câu hỏi trong SGK trang 27.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được câu hỏi do GV nêu ra và kết nối được hoạt động vừa thực hiện với nội dung cần tìm hiểu trong bài.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Giao nhiệm vụ: Cho HS quan sát bảng giá và trả lời các câu hỏi sau:

BẢNG GIÁ VÉ XEM PHIM		
	THÀNH VIÊN VÀ KHÁCH LÊ	THÀNH VIÊN DƯỚI 22 TUỔI
Thứ 3, 4, 5 Trước 17:00	80.000	60.000
Thứ 3, 4, 5 Sau 17:00	80.000	60.000
Thứ 6, 7, CN Trước 17:00	90.000	70.000
Thứ 6, 7, CN Sau 17:00	100.000	80.000

- + Tại sao giá vé xem phim vào cuối tuần thường cao hơn ngày thường?
- + Yếu tố nào của thị trường tác động đến giá vé?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.
- GV dẫn dắt vào bài học:

*Trong nền kinh tế thị trường, giá cả là công cụ quan trọng để điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá, dịch vụ. Bài học này giúp các em hiểu được khái niệm và chức năng của giá cả thị trường để các chủ thể kinh tế đưa ra quyết định tối đa hoá lợi ích kinh tế và ứng xử đúng đắn khi tham gia thị trường. Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 6: Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm giá cả thị trường

- Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm giá cả thị trường
- Nội dung:** Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 28.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của Hs
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện 2 yêu cầu.	1. Khái niệm giá cả thị trường - Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá, dịch vụ hình thành do

<i>Giá gà công nghiệp giao dịch ở các trại tại Thái Nguyên, Hoà Bình, Hà Nội, Bắc Giang... phổ biến ở mức từ 32.000 đồng đến trên 33 000 đồng/kg. Tại các tỉnh phía Nam, giá gà công nghiệp Đồng Nai bán ra tại các hợp tác xã dao động từ 26.000 đồng đến 29 000 đồng/kg. So với những ngày cuối năm 2021, giá gà thả vườn có xu hướng tăng nhẹ. Nguyên nhân do giá thức ăn gia cầm tăng và sản lượng gà cung ứng trên thị trường giảm so với cùng kì.</i> <i>(Theo Bảo Dân Việt ngày 01/01/2022)</i> <i>• Em có nhận xét gì về giá gà tại những địa điểm khác nhau trong thông tin trên?</i> <i>• Từ thông tin trên, em hiểu giá cả thị trường là gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	các chủ thể kinh tế chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định.
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của giá cả thị trường

a. Mục tiêu: HS nêu được chức năng của giá cả thị trường.

b. Nội dung: Hãy đọc 3 trường hợp trong SGK trang 28 và nêu chức năng của giá cả thị trường thể hiện trong các trường hợp đó.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về các chức năng của giá cả thị trường tương ứng với các trường hợp.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SGK trang 28, 29 nêu chức năng của giá cả thị trường.</i> <i>Trường hợp 1:</i> <i>Giá cả thị trường đã thể hiện chức năng thông tin như thế nào? Khi giá thép tăng đã tác động như thế nào đến các chủ thể kinh tế.</i> <i>Trường hợp 2:</i> <i>Chức năng phân bổ nguồn lực của giá cả thị trường được thể hiện như thế nào?</i> <i>Trường hợp 3:</i> <i>- Tại sao nói: Chính sách giảm tiền điện của Nhà nước là yêu cầu cấp thiết trong trường hợp trên?</i> <i>- Chính sách giảm giá điện của Nhà nước tác động tích cực như thế nào đến đời sống người dân?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Chức năng của giá cả thị trường - Chức năng cung cấp thông tin, - Chức năng phân bổ các nguồn lực giữa các ngành sản xuất. - Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế.

- GV cho thời gian HS đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS nhận xét được các hành vi của các chủ thể kinh tế và phê phán hành vi không đúng.

b. Nội dung: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: HS nhận xét được hành vi của các chủ thể kinh tế và bày tỏ được thái độ không đồng tình với các hành vi không đúng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi.

* Trường hợp 1.

Khi giá dưa chuột tăng cao, gia đình chị B quyết định chuyển một phần vườn đang trồng cà chua sang trồng dưa vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa nhanh thu hoạch.

- Em có đồng tình với việc làm của gia đình chị B không? Vì sao?

* Trường hợp 2.

Do bị vỡ đường ống nước, khu phố thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Chủ cửa hàng T đã niêm yết giá các bình nước lọc cao hơn so với giá thị trường. Ông T cho rằng chỉ còn mỗi cửa hàng của ông bán bình nước lọc nên việc đẩy giá lên là chuyện bình thường.

- Em có nhận xét gì về việc đẩy giá của ông T?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án:

+ Đồng tình vì vận dụng chức năng cung cấp thông tin và phân bổ nguồn lực giữa các ngành sản xuất.

+ Không đồng tình vì gây ảnh hưởng đến giá cả trên thị trường và tác động đến cuộc sống của người dân.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 3: Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu

a. Mục tiêu: HS trình bày được chức năng của giá cả thị trường và vận dụng chức năng của giá cả đối với người sản xuất và người tiêu dùng.

b. Nội dung: Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho nhóm HS đọc tình huống và thực hiện 2 yêu cầu.

Nhìn vườn su hào và củ cải đã đến kì thu hoạch nhưng thương lái lại trả giá thấp, ông A than phiền với vợ

- Giá cả thế này chắc mình lỗ vốn mất bà ạ! Chi phí đầu tư máy móc tưới tiêu, phân bón và công chăm sóc bỏ ra nhiều mà thu vào không được bao nhiêu.

Bà T thở dài, chia sẻ cùng chồng:

- Bao nhiêu vốn liếng đổ hết vào đây mà giờ coi như mất trắng. Biết làm sao bây giờ hả ông? Ông A nói:

- Hay sau vụ thu hoạch mình chuyển sang trồng hoa lay ƠN. Sắp đến hoạch này và chứng minh chuyển sống tổng

Tết, nhu cầu về hoa sẽ tăng cao, bán chắc được giá hơn. Vả lại, chi phí trồng và chăm sóc hoa cũng ít hơn.

Bà T cảm thấy phần chần hơn sau khi chồng chia sẻ dự định như vậy.

- *Nếu các chức năng của giá cả được đề cập trong tình huống trên.*
- *Nhận xét về dự định điều tiết sản xuất của ông A.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án:

+ Chức năng thông tin.

+ Đồng tình vì tôn trọng quy luật khách quan và phân bổ các nguồn lực trong sản xuất.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu chức năng của giá cả thị trường

b. Nội dung: Khảo sát và viết bài nhận xét về sự biến động giá cả của một số mặt hàng tại địa phương, ở các thời điểm khác nhau.

c. Sản phẩm học tập: Bài nhận xét của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi phần Vận dụng SGK

Em hãy khảo sát giá cả của một số mặt hàng tại địa phương và nhận xét sự biến động giá cả của những mặt hàng đó ở các thời điểm khác nhau.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV giải đáp những vấn đề HS còn thắc mắc đối với nhiệm vụ về nhà.
- GV hướng dẫn HS ghi kết quả thực hiện được, báo cáo vào tiết học sau.
- GV đánh giá, nhận xét thái độ của HS trong quá trình học tập.

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 6
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 7: Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ

BÀI 6: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước.
- Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

- + Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội hiểu được khái niệm ngân sách nhà nước; hiểu được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.
- + Điều chỉnh hành vi: hiểu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách; đồng tình, ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác, tìm tòi, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip có liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, có nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b. Nội dung: Hãy đọc thông tin và thực hiện yêu cầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được yêu cầu trong SGK.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và suy nghĩ trả lời yêu cầu:

“Trong một giai đoạn khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập của rất nhiều học sinh, sinh viên ở các cơ sở giáo dục cả nước Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ kinh phí giúp các em có điều kiện học tập tốt hơn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở

giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng.”

Em hãy chia sẻ suy nghĩ của em về chính sách hỗ trợ, không thu học phí của Chính phủ trong thông tin trên. Theo em, khoản kinh phí hỗ trợ trên được trích từ nguồn nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.

Đây là chính sách hỗ trợ rất thiết thực của Chính phủ nhằm hỗ trợ nhiều HS, sinh viên trong giai đoạn khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập. Chính sách này góp phần ổn định cuộc sống và tạo điều kiện cho các em được học tập thuận lợi. Nguồn thu này đến từ ngân sách của Nhà nước được trích hằng năm để chi các hoạt động chi ngân sách của Chính phủ.

- GV dẫn dắt vào bài học:

*Ngân sách nhà nước có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế, giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính quốc gia, góp phần quyết định đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Bài học này giúp các em hiểu rõ khái niệm, vai trò, đặc điểm và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 6: Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm của ngân sách nhà nước.

b. Nội dung: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được câu hỏi dựa trên thông tin.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																		
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <table><tr><th>Nội dung</th><th>Dự toán (Đơn vị: Tỷ đồng)</th></tr><tr><td>A – TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</td><td>1 411 700</td></tr><tr><td>B – TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</td><td>1 784 600</td></tr><tr><td>C – NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</td><td></td></tr><tr><td>I. Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp</td><td>739 132</td></tr><tr><td>II. Tổng chi ngân sách trung ương</td><td>1 087 032</td></tr><tr><td>D – NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</td><td></td></tr><tr><td>I. Tổng thu ngân sách địa phương</td><td>1 032 550</td></tr><tr><td>II. Tổng chi ngân sách địa phương</td><td>1 057 550</td></tr></table> + Em hiểu thế nào là ngân sách nhà nước? + Ngân sách nhà nước gồm những khoản và bộ phận nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	Nội dung	Dự toán (Đơn vị: Tỷ đồng)	A – TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 411 700	B – TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 784 600	C – NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG		I. Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp	739 132	II. Tổng chi ngân sách trung ương	1 087 032	D – NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		I. Tổng thu ngân sách địa phương	1 032 550	II. Tổng chi ngân sách địa phương	1 057 550	1. Khái niệm ngân sách nhà nước – Theo Điều 4 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. – Ngân sách nhà nước gồm có: + Ngân sách địa phương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương. + Ngân sách trung ương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản
Nội dung	Dự toán (Đơn vị: Tỷ đồng)																		
A – TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 411 700																		
B – TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1 784 600																		
C – NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG																			
I. Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp	739 132																		
II. Tổng chi ngân sách trung ương	1 087 032																		
D – NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG																			
I. Tổng thu ngân sách địa phương	1 032 550																		
II. Tổng chi ngân sách địa phương	1 057 550																		

	chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.
--	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm của ngân sách Nhà nước

- a. Mục tiêu:** HS liệt kê được đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- b. Nội dung:** Đọc thông tin trong SGK và thực hiện theo yêu cầu.
- c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin 1,2 trong SGK, thảo luận theo cặp và thực hiện theo yêu cầu: + <i>Cho biết, ở nước ta cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền thông qua dự toán ngân sách và giám sát ngân sách nhà nước.</i> + <i>Hãy liệt kê những đặc điểm của ngân sách nhà nước.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	2. Đặc điểm của ngân sách Nhà nước - Ngân sách nhà nước cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành và giám sát trực tiếp. - Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành. - Ngân sách nhà nước là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện nhưng phải đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội. - Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi hoàn toàn vì mục tiêu mưu cầu lợi ích chung cho toàn thể quốc

	gia. - Ngân sách nhà nước luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.
--	---

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của ngân sách nhà nước

- a. Mục tiêu:** HS biết được vai trò của ngân sách nhà nước.
- b. Nội dung:** Đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời được vai trò của ngân sách nhà nước.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	3. Vai trò của ngân sách nhà nước + Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính: + Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội + Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

Hoạt động 3: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu: HS nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách.

b. Nội dung: Đọc trường hợp trong SGK và cho biết quyền, nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước.

c. Sản phẩm học tập: HS xác định được quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và xác định quyền, nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước. <i>Trường hợp:</i> Hằng năm, Công ti A luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định về Luật Ngân sách nhà nước, hoàn thành các nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí cho Nhà nước. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách, công ti cũng đóng góp nguồn thu quan trọng cho địa phương, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân và an sinh xã hội. <i>Hãy cho biết các quyền và nghĩa vụ trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước mà</i>	Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định về quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước cụ thể như sau: + Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; + Trường hợp

<i>Công ti A đã thực hiện,</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vốn và kinh phí theo dự toán được giao thì phải quản lí, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính + Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách; + Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 2:

a. Mục tiêu: HS xác định được đặc điểm của ngân sách nhà nước.

b. Nội dung: Đọc các nội dung và giải thích nội dung nào không phải đặc điểm của ngân sách nhà nước.

c. Sản phẩm học tập: HS đọc các nội dung và giải thích được nội dung nào không phải đặc điểm của ngân sách nhà nước.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc các nội dung và giải thích nội dung nào không phải đặc điểm của ngân sách nhà nước

Em hãy đọc các nội dung sau và cho biết nội dung nào không phải đặc điểm của ngân sách nhà nước. Vì sao?

a. Ngân sách nhà nước phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp.

b. Ngân sách nhà nước góp phần hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

c. Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội biểu quyết thông qua trước khi thi hành.

d. Ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án:

a – Đúng đặc điểm của ngân sách nhà nước “Ngân sách nhà nước luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

b – Sai vì thuộc vai trò của ngân sách nhà nước.

c – Đúng đặc điểm của ngân sách nhà nước "Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành.

d- Sai vì thuộc vai trò của ngân sách nhà nước.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

Nhiệm vụ 3: Nhận xét

a. Mục tiêu: HS nhận xét được những hành vi chấp hành và những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.

b. Nội dung: Đọc các trường hợp và nhận xét về các hành vi thực hiện pháp luật về ngân sách.

c. Sản phẩm học tập: HS ủng hộ hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc các thông tin và thực hiện yêu cầu: Em có nhận xét gì về hành vi của công ti A và công ti M trong các trường hợp trên?

* Trường hợp 1

Doanh nghiệp A kinh doanh về lĩnh vực công nghệ, hàng năm tổng lợi nhuận lên đến hơn 10 tỉ đồng. Tuy nhiên, cơ quan nhà nước phát hiện Doanh nghiệp A chưa hoàn thành nghĩa vụ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

* Trường hợp 2.

Việc công khai ngân sách hiện hay được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành. Hàng năm, địa phương T đã thực hiện công khai số liệu dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước một cách đầy đủ và nằm trong danh sách những địa phương đứng đầu về thu ngân sách.

* Trường hợp 3.

Trong năm vừa qua. Công ti M đã nộp ngân sách nhà nước trên 15 tỉ đồng Bên cạnh việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách; công ti đã tuyên truyền để người lao động hiểu rõ hơn quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện các chính sách thuế. Bên cạnh đó, Công ti M cũng được tôn vinh là doanh nghiệp tiêu biểu trong việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS xung phong, trình bày đáp án

+ Trường hợp 1: Vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước: "Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật"

+ Trường hợp 2: Thực hiện đúng pháp luật về ngân sách nhà nước theo khoản 3 Điều 34 Luật ngân sách nhà nước "Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách,

+ Trường hợp 3: Thực hiện đúng pháp luật về ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước: "Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật"

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 2: Thiết kế sản phẩm

a. Mục tiêu: HS thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước để tuyên truyền đến bạn bè, người thân.

b. Nội dung: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước để tuyên truyền đến bạn bè, người thân..

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi phần Vận dụng SGK

Hãy thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước để tuyên truyền đến bạn bè, người thân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV giải đáp những vấn đề HS còn thắc mắc đối với nhiệm vụ về nhà.

- GV hướng dẫn HS ghi kết quả thực hiện được, báo cáo vào tiết học sau.

- GV đánh giá, nhận xét thái độ của HS trong quá trình học tập.

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Củng cố lại kiến thức đã học ở bài 6
- Hoàn thành bài tập được giao
- Xem trước nội dung bài 7: Thuế và thực hiện pháp luật về thuế.